

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm  
và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ chương trình kỳ họp thứ sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, như sau:

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022.**

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát và bao phủ vắc-xin, nhưng lây lan dịch bệnh vẫn còn tiếp diễn; giá xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu vẫn ở mức cao; rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất đã có những ảnh hưởng nhất định đến quá trình khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trước những khó khăn đó, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã triển khai các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đưa nền kinh tế của tỉnh sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế của cả nước.

Với sự nỗ lực, cố gắng của hệ thống chính trị, của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, sự vào cuộc của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

**1. Kết quả đạt được.**

(1) Hoàn thành xây dựng các đề án, kế hoạch theo Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI với 72 nhiệm vụ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hoàn thiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành trong khu vực, dự kiến tháng 7 năm 2022 trình Hội đồng thẩm định Trung ương và tháng

8 năm 2022 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh.

(2) Kinh tế của tỉnh 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá, ước đạt 6,91%, đứng thứ 2 vùng Đông Nam bộ và thứ 35 so với cả nước. Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 18,7%, trong đó công nghiệp tăng 21,75% tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng của tỉnh. Khu vực dịch vụ đã khởi sắc trở lại, tăng trưởng 3,88%. Khu vực nông lâm thủy sản giảm 1,21% so với cùng kỳ, đã ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng chung của tỉnh, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng điều chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị ngành trồng trọt 6 tháng đầu năm nhưng mưa trái mùa, mùa mưa đến sớm đã làm sản lượng giảm nhiều so với năm 2021 và do giá heo hơi giảm mạnh, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao.

(3) Thu ngân sách đạt khá và tăng trưởng tín dụng ngân hàng đạt khá cao so với năm 2021. Ước thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm là 7.250 tỷ đồng, đạt 60% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 55% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 7% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng chi ngân sách ước thực hiện là 8.179 tỷ đồng, đạt 56% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 52% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 14% so với cùng kỳ năm 2021. Huy động vốn ngân hàng đạt 58.970 tỷ đồng, tăng 13,02% so với cuối năm 2021, trong đó nguồn vốn huy động tại chỗ chiếm tỷ lệ 53% trên tổng dư nợ. Dư nợ tín dụng 6 tháng đầu năm ước đạt 108.250 tỷ đồng, tăng 19,48% so với cuối năm 2021.

(4) Xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ, 6 tháng đầu năm xuất khẩu ước đạt 1 tỷ 953 triệu USD, tăng 23,26% so với cùng kỳ, đạt 50,74% so với kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1 tỷ 260 triệu USD. Thị trường, vận chuyển hàng hóa, giao thương vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với kinh nghiệm của năm 2021, các doanh nghiệp trong tỉnh đã từng bước thích ứng, vượt qua, chủ động tiếp cận được nguồn nguyên liệu, không bị đứt gãy chuỗi cung ứng, nên sản xuất hàng xuất khẩu đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu, đáp ứng tốt theo đơn hàng của các đối tác.

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 12.618 tỷ đồng, đạt 34,8% so với kế hoạch, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, đây là tín hiệu tốt về đầu tư, tái đầu tư cấp vốn cho phục hồi và phát triển nền kinh tế. Về giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, tổng kế hoạch vốn đầu tư công đã giao năm 2022 là 7.305,136 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 5 tháng là 1.411 tỷ 454 triệu đồng, đạt 19,8% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 19,3% so với kế hoạch tỉnh giao. Ước giải ngân 6 tháng đầu năm 2022 là 2.190 tỷ đồng, đạt 30,7% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 30% so với kế hoạch tỉnh giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 13,1%.

(6) Tình hình thu hút đầu tư trong nước và phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc.

Thu hút đầu tư trong nước 6 tháng đầu năm ước thực hiện 5.471 tỷ đồng, tăng 2,8% về số vốn so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 54,7% kế hoạch năm. Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) ước thực hiện đạt 50 triệu USD (kể cả cấp mới và điều chỉnh), bằng 16,8% về số vốn so với cùng kỳ năm 2021, đạt 12,3% so với kế hoạch năm.

Phát triển doanh nghiệp, 6 tháng đầu năm có 650 doanh nghiệp đăng ký

thành lập mới, với số vốn đăng ký là 8.340 tỷ đồng, tăng 5,9% về số doanh nghiệp, bằng 65,5% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 60% kế hoạch năm; có 190 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, có 260 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng, có 86 doanh nghiệp đăng ký giải thể, 15 hợp tác xã đăng ký thành lập mới, đạt 50% kế hoạch năm. Đây là dấu hiệu tích cực cho năm 2022, phản ánh kỳ vọng, niềm tin mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp vào tiến trình mở cửa, phục hồi kinh tế của tỉnh sau 2 năm chịu tác động của đại dịch bệnh Covid-19.

(7) Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, tiến độ gieo trồng cây hàng năm được 10.553 ha, đạt 42% kế hoạch năm. Diện tích cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả 438.987 ha<sup>1</sup>, tăng 1,94% (tăng 8.298 ha) so với cùng kỳ, đạt 102,2% kế hoạch năm.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh (IIP) 06 tháng đầu năm ước tăng 23,27% so với cùng kỳ năm 2021, góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã thích ứng nhanh trạng thái an toàn, linh hoạt theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, kết quả tăng cao đã tạo niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào các chính sách triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh.

Trên lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Hoạt động bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng có nhiều hoạt động sôi nổi, khởi sắc, 06 tháng đầu năm ước đạt 29.590 tỷ đồng, tăng 6,98% so với cùng kỳ và đạt 52,84% kế hoạch năm. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 170,34 tỷ đồng, giảm 23,08% so với cùng kỳ, đạt 40,85% kế hoạch.

(8) Công tác giao đất, cho thuê đất, kiểm tra, xử lý thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động đất đai cho các tổ chức và cá nhân được triển khai đúng quy định.

(9) Về công tác phòng, chống dịch Covid-19: Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và triển khai có hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin. Công tác tiêm vắc xin ngừa Covid-19, đã tiêm mũi 1 cho trẻ từ 12-17 tuổi đạt 102,6% kế hoạch, tiêm mũi 2 đạt 94,4% kế hoạch (tính trên tổng trẻ là 107.079 người). Đến nay, dân số trên 18 tuổi đã tiêm mũi 1 đạt 100% và số người đã được tiêm mũi 2 đạt 97,2% (tính trên tổng dân số từ 18 tuổi trở lên là 756.260 người) và mũi 3 (mũi bổ sung) là 243.198 người, mũi nhắc lại là 397.592 người đạt 54% trên đối tượng đã tiêm mũi 2.

(10) Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực.

Công tác dạy và học đã thích ứng linh hoạt, an toàn với tình hình, diễn biến

<sup>1</sup> Cây điều hiện có 151.124 ha, tăng 9.632 ha, sản lượng điều ước đạt 170.500 tấn, giảm 65.110 tấn; Cây hồ tiêu hiện có 14.958 ha, giảm 787 ha, sản lượng tiêu ước đạt 30.100 tấn, tăng 2.324 tấn; Cây cao su hiện có 245.304 ha, giảm 963 ha, sản lượng cao su ước đạt 122.093 tấn, tăng 3.555 tấn; Cây cà phê hiện có 14.601 ha, tăng 94 ha, cà phê chưa vào mùa thu hoạch không đánh giá về sản lượng.

dịch Covid-19.

Công tác củng cố mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục thực hiện theo quy định. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã sẵn sàng mọi điều kiện để tiếp nhận, thu dung điều trị<sup>2</sup>.

Lĩnh vực văn hóa, thể thao: Đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tỉnh Bình Phước có 02 HLV, 07 VĐV tham dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 tại Việt Nam (Seagames 31) với kết quả đạt được: 03 HCV, 02 HCB, 02 HCD<sup>3</sup>.

Công tác lao động, giải quyết việc làm ước 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 24.972 lao động, đạt 64,03% kế hoạch năm, giảm 4,12% so với cùng kỳ; Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 62,2% (kế hoạch năm 64%), tăng 3,15% so với cùng kỳ; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33,29% (kế hoạch 35%), đạt 66,8% kế hoạch năm, tăng 2,45% so với cùng kỳ.

Các chế độ chính sách cho người có công được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Công tác hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết 68/NQ-CP tính đến ngày 03/5 tổng số người lao động đã được hỗ trợ là 111.130/135.794 người (đạt tỷ lệ 81%), với số tiền đã chi trên 244 tỷ đồng.

Đối với chương trình giảm nghèo năm 2022 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số (DTTS) năm 2022 với tổng kinh phí phân bổ đợt 1 là 48.962 triệu đồng, hiện nay các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai thực hiện.

Công tác dân tộc được đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt; các chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện kịp thời.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở được tiến hành đúng theo trình tự, nội dung đề xuất. Các nhiệm vụ khoa học công nghệ đảm bảo mục tiêu tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có chất lượng. Khai trương sàn giao dịch và vận hành sàn giao dịch online của Bình Phước; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ.

(11) Hiệu quả quản lý nhà nước, kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được quan tâm.

Về công tác cải cách hành chính: Phê duyệt, công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức họp công bố kết quả Chỉ số<sup>4</sup>. Tính đến nay, tỉnh Bình Phước có 1.432 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia (xếp thứ 01/63 tỉnh, thành phố). Trung tâm IOC cấp tỉnh và Trung tâm điều hành thông

<sup>2</sup> Tổng số lượt khám bệnh là 631.758, đạt 36,14% kế hoạch, (tăng/giảm) giảm 18,7% so với cùng kỳ. Công suất sử dụng giường bệnh trung bình các tuyến đạt 45%, tăng/giảm 8,3% so cùng kỳ.

<sup>3</sup> Trong đó: môn Cờ tướng đạt 2 HCV, 01 HCB; môn Điền kinh đạt 01 HCV, 01 HCD; môn Bơi lội đạt 01 HCB; môn Kurash 01 HCD.

<sup>4</sup> Kết quả: 09/31 cơ quan, đơn vị xếp loại tốt, 22/31 cơ quan, đơn vị xếp loại khá, không còn cơ quan, đơn vị, địa phương, có Chỉ số nằm trong nhóm trung bình và nhóm yếu.

minh cấp huyện tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long và Phước Long đã đưa vào vận hành ổn định.

Chỉ số PCI Bình Phước năm 2021 giảm 0,25 điểm (từ 62,42 điểm xuống 62,17 điểm), thứ hạng giữ nguyên 50/63 tỉnh thành, vị trí gần giữa nhóm “trung bình”. Kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh đạt 84,02/100, Chỉ số đạt 85,02% (tăng 1,17% so với năm 2020), đứng thứ 49/63 tỉnh, thành phố (giảm 9 bậc so với năm 2020).

Về công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo: Trong 5 tháng đầu năm 2022, toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện 28 Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất.

Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: Đã tiếp 1.787 lượt với 1.043 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tiếp thường xuyên 1.406 lượt, thủ trưởng tiếp 381 lượt).

(12) Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hoạt động đối ngoại được mở rộng và nâng cao.

Đã chủ động nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp công tác bảo vệ chính trị, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, phòng, chống khủng bố. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm.

Về trật tự an toàn giao thông: 5 tháng đầu năm 2022 xảy ra 63 vụ, làm chết 50 người, bị thương 52 người và hư hỏng 109 phương tiện các loại; so với cùng kỳ năm 2021 giảm 20 vụ, giảm 15 người chết.

Bộ Quốc phòng Việt Nam và Bộ Quốc phòng Campuchia đã tổ chức thành công Chương trình giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Campuchia tại tỉnh Bình Phước, góp phần thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước.

(13) Công tác thông tin truyền thông được quan tâm, tạo đồng thuận xã hội. Các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở và các đơn vị hoạt động trang Thông tin điện tử tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ người dân trong toàn tỉnh.

## **2. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.**

### **2.1 Khó khăn, hạn chế.**

Giá dầu tăng cao từ cuối tháng 2, đã tác động dây chuyền lên giá cước vận tải, chi phí sản xuất, logistic, giá hàng hóa, nguyên vật liệu, giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 5 tháng đầu năm tăng 1,45% so với cùng kỳ.

Thời tiết bất thường, mưa trái mùa, mùa mưa đến sớm đã ảnh hưởng đến sản lượng hạt điều, sản lượng giảm mạnh tác động trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế nông nghiệp và tác động trực tiếp đến đời sống của nông dân. Giá heo hơi giảm mạnh (giá heo hơi dao động bằng 60% cùng kỳ), cùng với giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, khiến người dân và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, đạt 30% so với kế hoạch tỉnh giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 13,1% (6 tháng đầu năm 2021 đạt

43,1%). Đáng chú ý là vốn chương trình giảm nghèo chưa giải ngân, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đạt rất thấp, điều này cho thấy công tác giải ngân dậm chân tại chỗ, chưa tích cực và chưa đổi mới theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 663/UBND-TH ngày 29/3/2022 gửi Bí thư và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh và các chủ đầu tư về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Thu tiền sử dụng đất khối tỉnh đạt thấp (184 tỷ đồng/3.570 tỷ đồng, đạt 5,1%) ảnh hưởng đến kết quả giải ngân. Mặt khác, biến động tăng giá vật tư, nguyên nhiên vật liệu, dẫn đến một số nhà thầu thi công còn cầm chừng, chưa đẩy nhanh tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra; công tác chuẩn bị đầu tư và giải phóng mặt bằng một số dự án thực hiện chưa tốt.

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đạt thấp, chỉ đạt 12,25% so với kế hoạch năm. Nhiều khu công nghiệp đang thiếu lao động để mở rộng sản xuất kinh doanh sau đại dịch Covid-19.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh đứng thứ 49/63 tỉnh, thành phố (giảm 9 bậc so với năm 2020). Chỉ số PCI Bình Phước năm 2021 giảm 0,25 điểm (từ 62,42 điểm xuống 62,17 điểm), thứ hạng giữ nguyên 50/63 tỉnh thành, vị trí gần giữa nhóm “trung bình”.

Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt thấp so với kế hoạch, 6 tháng chỉ đạt tỷ lệ 25,77% (kế hoạch 45,1%). Một số đơn vị thiếu biên chế giáo viên so với quy định của tiêu chí trường chuẩn; việc sáp nhập các trường, dẫn đến tình trạng các trường mới được sáp nhập không đủ điều kiện để kiểm định và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Tình trạng thiếu hụt nguồn lực bác sỹ còn khá lớn. Bệnh viện đa khoa tỉnh còn thiếu một số trang thiết bị chuyên khoa sâu về các chuyên ngành ngoại khoa, tim mạch. Dịch bệnh Covid-19 còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe, tâm lý người dân, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương, trẻ em; cần tiếp tục nghiên cứu có biện pháp chữa trị, phòng ngừa dịch bệnh quay trở lại.

## 2.2 Nguyên nhân của hạn chế.

Bên cạnh các yếu tố khách quan như: ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; biến động giá dầu thế giới dẫn đến việc tăng giá vật tư, nguyên nhiên, vật liệu trên thị trường làm ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Những tồn tại hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ quan, trước hết là năng lực và tính chủ động trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn chưa cao, có lúc, có nơi còn lúng túng bị động, thiếu linh hoạt<sup>5</sup>; công tác phối kết hợp giữa một số sở ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả; năng lực làm việc và tinh thần trách nhiệm của một bộ

<sup>5</sup> Sở Tài nguyên và Môi trường chậm tham mưu trong việc đấu giá quyền sử dụng đất; Sở Nông nghiệp và PTNT thiếu đôn đốc, kiểm tra, xử lý ứng phó với cây điều mất mùa, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chậm tham mưu trong việc phân bổ vốn chương trình mục tiêu giảm nghèo; tính đến ngày 13/6/2022 các đơn vị giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp như: thành phố Đồng Xoài đạt tỷ lệ 11,5%, huyện Chơn Thành đạt 12,8%, thị xã Bình Long đạt 12,9%.

phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ...

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2022 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; trên cơ sở kết quả đạt được 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm của 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

(1) Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch theo Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Khẩn trương triển khai thực hiện 02 dự án đường cao tốc và các dự án trọng điểm của tỉnh. Hoàn thành nội dung Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trình các Bộ, ngành Trung ương thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 8 năm 2022.

(2) Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và kế hoạch hành động số 104/KH-UBND của UBND tỉnh về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung chỉ đạo quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá xếp loại cuối năm đối với các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

(3) Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách. Bám sát kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố. Đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu và giải ngân vốn đầu tư công. Phấn đấu thu ngân sách năm 2022 đạt và vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh 14.250 tỷ đồng.

(4) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, lành mạnh, nâng cao hiệu quả điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài với nhiều phương thức. Triển khai thực hiện quyết liệt chiến dịch 92 ngày đêm nâng cao hiệu quả cung cấp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển chính quyền số. Chủ động tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Chú trọng khắc phục, cải thiện điểm số của các chỉ số thành phần còn đạt thấp ảnh hưởng trực tiếp đến thứ hạng cải cách thủ tục hành chính, chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

(5) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và khoáng sản, quản lý đất đai, môi trường, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm trong chuyển nhượng đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác đấu giá QSDĐ để có nguồn thu giải ngân vốn đầu tư công. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai.

(6) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình phòng chống dịch Covid-19 năm 2022-2023. Tổ chức tiêm vắc xin hiệu quả cho trẻ em từ

5 đến 12 tuổi. Bám sát diễn biến dịch Covid-19, chủ động xây dựng kịch bản điều hành, đồng bộ, linh hoạt để hỗ trợ tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(7) Chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2022-2023. Tập trung ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh để chuẩn bị thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2022. Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho các đơn vị theo kế hoạch đã đề ra. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy y tế từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh trong tháng 9 năm 2022.

(8) Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022, giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện kế hoạch thu hút lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động để đáp ứng nhu cầu lao động phục vụ sản xuất kinh doanh tại các khu, cụm công nghiệp.

(9) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ; tập trung xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, hạn chế khiếu kiện đông người và vượt cấp. Tập trung xử lý các kiến nghị của cử tri.

(10) Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tập trung công tác nắm tình hình ngoại biên, triển khai các kế hoạch, biện pháp đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh xã hội.

(11) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội tích cực, đồng thuận trong nhân dân về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Tuệ Hiền**



# KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 so với kế hoạch năm
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu kinh tế</b>				
1	Tốc độ tăng GRDP (giá ss 2010)	%	7-7,5	6,91	Đạt theo tiến độ
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100	100	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	24	Đánh giá theo năm	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	44		
	- Dịch vụ	%	32		
	+ Trong đó kinh tế số	%	5		
3	GDP bình quân đầu người	Tr.đồng	81,2	Đánh giá theo năm	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	36.300	12.618	34,8% (đạt theo tiến độ)
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	3.850	1.953	50,74% (đạt theo tiến độ)
6	Thu ngân sách (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	13.150	7.250	55% (đạt theo tiến độ)
7	Thu hút đầu tư				
	- Thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	400	50	12,3% (đạt thấp so với tiến độ)
	- Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	10.000	5.472	57,7% (đạt theo tiến độ)
8	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1.100	650	59% (đạt theo tiến độ)
9	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	30	15	50% (đạt theo tiến độ)
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu xã hội, môi trường</b>				
10	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	2.000	Đánh giá theo năm	
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 3	<3	Đạt so với Kế hoạch
12	Lao động được giải quyết việc làm	Người	39.000	24.972	64% (đạt theo tiến độ)
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64	62,2	Đạt theo tiến độ
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	45,1	25,77	Đạt thấp so với tiến độ
15	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	29	28,5	Đạt theo tiến độ
16	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	8,6	8,5	Đạt theo tiến độ
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10	12	Đạt theo tiến độ
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92	91	Đạt theo tiến độ
19	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	35	33,29	Đạt theo tiến độ
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm	Xã	7	Bình quân số tiêu chí 15,05	Đạt theo tiến độ
21	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	98,8	98,6	Đạt theo tiến độ
22	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	75,6	75,47	Đạt theo tiến độ